

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 4 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2018 và trong bản tự khai ngày 27/9/2018 chị Hoàng Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2016 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Chị và anh T sống ly thân đến nay đã hơn một năm không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng Tuệ T, sinh ngày 26/10/2016. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T để viết bản tự khai và trình bày ý kiến của mình về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh T không có mặt, nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thu H.

- Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuệ T, sinh ngày 26/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

Cũng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt, nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2016 tại UBND xã An Đồng, huyện An

Dương, TP Hải Phòng và không vi phạm các điều cấm Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã. Chính vì thế mà sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau được ba tháng sau đó ly thân mỗi người một nơi, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được và UBND xã Thành Kim xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, bản thân anh T không có ý kiến gì và không đến để tham gia hòa giải mặc dù đã được thông báo hợp lệ, chứng tỏ anh cũng không còn tha thiết, mong muốn hàn gắn tình cảm với chị H nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con cái: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Hoàng Tuệ T, sinh ngày 26/10/2016. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, cháu T là con gái lại đang còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T luôn ở với mẹ. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuệ T, sinh ngày 26/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003448 ngày 27/9/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Tiệp. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức

